

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIAO THỦY  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ - ST  
Ngày: 14 - 12 - 2020  
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Thanh Tuyên;

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18 tháng 11 và ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở toà án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị C, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 16, xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; “vắng mặt”.

*Bị đơn:* Anh Cao Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 5, xã Giao A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định “vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 07 - 7 - 2020, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị C bày: Chị và anh Cao Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã Giao A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 - 01 - 2011. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân là do anh T không chung thủy. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay; vợ chồng không có con chung, không có tài sản. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Văn T.

Tại biên bản làm việc ngày 22 - 10 - 2020, bà Trần Thị M là mẹ đẻ của anh Cao Văn T có ý kiến như sau: Anh T và chị C kết hôn vào ngày 14 - 01 - 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Giao A. Vợ chồng chung sống được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Chị C đã về bố mẹ đẻ tại xóm 16, xã Nghi Kiều, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh ở. Vợ chồng không có con chung và không vướng mắc gì về tài sản đối với hai bên gia đình. Hiện nay anh T đi làm ở xa nhưng vẫn về nhà trong những ngày lễ tết và những ngày nghỉ. Gia đình bà đã nhận các văn bản tố tụng Tòa án gửi và đã thông báo đồng thời giao lại cho anh T. Nay chị C có đơn ly hôn anh T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 23 - 10 - 2020, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 5 xã Giao A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Võ Thị C và anh Cao Văn T được Ủy ban nhân dân xã Giao A cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011. Hiện nay chị C đã về bố mẹ đẻ tại Nghệ An. Anh T vẫn đi về địa phương. Vợ chồng chưa có con chung, không vướng mắc gì về kinh tế đối với cơ sở xóm đội. Nay chị C có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Võ Thị C ly hôn anh Cao Văn T. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Cao Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị C và anh Cao Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao A, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 14 - 11 - 2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh T không chung thủy. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị C xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản: Chị C, anh T chưa có con chung; không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị C, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Võ Thị C và anh Cao Văn T.

2. Về án phí: Chị Võ Thị C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000072 ngày 13 - 10 - 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; nay đối trừ, chị C đã nộp đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị C và anh Cao Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Thu Hiền**